

**BỘ TÀI CHÍNH  
CỤC THỐNG KÊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2489 /CTK-ĐTTK

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2025

V/v rà soát, cập nhật danh sách cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng và Tổ hợp tác trong Tổng điều tra kinh tế năm 2026

Kính gửi: Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Thực hiện Phương án Tổng điều tra kinh tế năm 2026 ban hành theo Quyết định số 3100/QĐ-BTC ngày 04/9/2025 của Bộ Tài chính, để chuẩn bị công tác thu thập thông tin cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng và Tổ hợp tác trong Tổng điều tra kinh tế năm 2026, Cục Thống kê đề nghị Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát và cập nhật danh sách cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng và Tổ hợp tác theo hướng dẫn tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 20/12/2025.

Trong quá trình thực hiện nếu cần trao đổi, đề nghị liên hệ đồng chí Phạm Trọng Hoạt, Ban Điều tra thống kê (Điện thoại liên hệ: 024 7304 6666 (máy lẻ 1922); di động: 0915001484).

Cục Thống kê thông báo đề Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thống nhất thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thống kê;
- Các đơn vị: DVG, TKQG, TTXL (để phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT, ĐTTK.

**CỤC TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Thị Hương**



## HƯỚNG DẪN RÀ SOÁT VÀ CẬP NHẬT DANH SÁCH CƠ SỞ TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG

(Kèm theo Công văn số 2489/CTK-DTK ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Cục Thống kê)

### 1. Nhận diện, xác định đơn vị điều tra cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng

*Cơ sở tôn giáo* là nơi thờ tự, tu hành, nơi đào tạo người chuyên hoạt động tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo và những cơ sở khác của tôn giáo được Nhà nước công nhận như: chùa, tự, viện, tịnh xá, niệm phật đường, nhà thờ, nhà thờ họ công giáo, nhà nguyện, thánh thất, thánh đường, tu viện, trường đào tạo riêng của tôn giáo.

*Cơ sở tín ngưỡng* là nơi thực hiện hoạt động tín ngưỡng của cộng đồng như đình, đền, miếu, nhà thờ dòng họ và những cơ sở tương tự khác (phủ, am,...). Trong Tổng điều tra kinh tế năm 2026 (viết tắt là TĐTKT 2026), **không** thu thập thông tin đối với các cơ sở là từ đường, nhà thờ của dòng họ gia đình. Các cơ sở tín ngưỡng phải có người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng để chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động diễn ra tại cơ sở tín ngưỡng.

### 2. Quy trình rà soát và cập nhật danh sách cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng

Danh sách cơ sở được rà soát là danh sách cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng đã thực hiện điều tra trong cuộc Tổng điều tra kinh tế năm 2021 (TĐTKT 2021).

Nội dung cần rà soát và cập nhật bao gồm: Tên cơ sở, địa chỉ, điện thoại, mã xã mới, tên xã mới, tên thôn mới và nội dung ghi chú (nếu có). Quy trình rà soát, cập nhật danh sách cơ sở được thực hiện như sau:

#### Bước 1. Rà soát và lập danh sách cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng

- Ủy ban nhân dân (UBND) xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố (gọi chung là xã)/Ban Chỉ đạo (BCĐ) cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo và thực hiện việc rà soát và cập nhật thông tin theo Mẫu biểu số 01/TG-RS.

+ Thực hiện việc tải danh sách cơ sở từ trang Web điều hành tác nghiệp TĐTKT 2026 và rà soát từ cơ sở đầu tiên đến cơ sở cuối cùng trong xã, tránh trùng lặp hoặc bỏ sót cơ sở.

+ Đối với các cơ sở vẫn còn trong danh sách của TĐTKT 2021: Cần rà soát lại các thông tin của cơ sở theo Mẫu biểu số 01/TG-RS, đồng thời cập nhật và bổ sung thông tin từ cột 8 đến cột 14. Giữ nguyên thông tin các cột từ cột 1 đến

cột 7 (**không** thực hiện thay đổi hoặc chỉnh sửa thông tin các cột này nhằm mục đích so sánh, đối chiếu với kỳ TĐTKT 2021).

+ Đối với cơ sở mới phát sinh trong quá trình thực hiện mà chưa có trong danh sách của TĐTKT 2021: Thực hiện thêm mới cơ sở vào cuối danh sách và cập nhập các thông tin từ cột 8 đến cột 14, **để trống** các cột từ 1 đến 7.

+ Đối với những cơ sở không còn tại địa bàn, ngừng hoạt động: Xóa bỏ thông tin của cơ sở khỏi danh sách.

- Sau khi hoàn thành, UBND xã/BCĐ cấp xã kiểm tra và bàn giao danh sách này cho cấp tỉnh thông qua Thống kê cơ sở.

### **Bước 2: Kiểm tra và cập nhật danh sách cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng**

Dựa trên danh sách cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng đã được UBND xã/BCĐ cấp xã bàn giao, Thống kê cơ sở có trách nhiệm kiểm tra và cập nhật danh sách lên trang Web điều hành tác nghiệp theo từng xã.

### **Bước 3: Hoàn thiện và duyệt danh sách cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng**

Sau khi công tác cập nhật hoàn tất, BCĐ cấp tỉnh (Thống kê tỉnh) kiểm tra và duyệt danh sách cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 20/12/2025./.



## Phụ lục II

### HƯỚNG DẪN RÀ SOÁT VÀ LẬP DANH SÁCH TỔ HỢP TÁC

(Kèm theo Công văn số 2489/CTK-ĐTTK ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Cục Thống kê)

#### 1. Nhận diện, xác định đơn vị điều tra Tổ hợp tác

Tổ hợp tác là tổ chức không có tư cách pháp nhân, được hình thành trên cơ sở hợp đồng hợp tác do ít nhất 02 thành viên tự nguyện thành lập, cùng góp vốn, góp sức lao động để thực hiện những công việc nhất định, cùng hưởng lợi và cùng chịu trách nhiệm (theo quy định tại Theo khoản 21 Điều 4 Luật Hợp tác xã).

Đối với việc đăng ký thành lập Tổ hợp tác được quy định tại Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Tổ hợp tác là một hình thức kinh tế hợp tác phổ biến, giúp các thành viên tận dụng được nguồn lực, giảm chi phí và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong các lĩnh vực nông nghiệp, thủ công nghiệp.

Ví dụ Tổ hợp tác:

- Một nhóm nông dân cùng nhau thành lập Tổ hợp tác để mua chung giống, phân bón, máy móc nông nghiệp và cùng nhau canh tác, bán sản phẩm.
- Một nhóm thợ may cùng nhau thành lập Tổ hợp tác để nhận đơn hàng, chia sẻ công việc và lợi nhuận.

a) Tổ hợp tác được nhận diện theo các tiêu chí sau:

- Hình thành trên cơ sở hợp đồng hợp tác: Các thành viên tự nguyện thỏa thuận, lập thành văn bản, có chữ ký của tất cả các thành viên.
- Cùng đóng góp tài sản, công sức: Các thành viên có thể đóng góp vốn, tài sản, sức lao động để thực hiện công việc chung.
- Cùng hưởng lợi và chịu trách nhiệm: Lợi nhuận và các nghĩa vụ phát sinh từ hoạt động của Tổ hợp tác được phân chia hoặc gánh chịu bởi các thành viên.
- Không có tư cách pháp nhân: Tổ hợp tác không có con dấu, không có tài khoản riêng và không có tư cách đại diện theo pháp luật.
- Được thành lập trên địa bàn cấp xã: Thường do Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu chứng thực.
- Đại diện theo ủy quyền: Tổ hợp tác có thể có người đại diện thực hiện các giao dịch dân sự khi được các thành viên ủy quyền, thường là tổ trưởng.

## b) Phân biệt Tổ hợp tác với Hợp tác xã

	Tur cách pháp nhân	Cơ cấu tổ chức	Mục tiêu	
			Giống nhau	Khác nhau
Tổ hợp tác	Không có tur cách pháp nhân	Cơ cấu tổ chức đơn giản hơn, thường do một tổ trưởng đại diện	Cả hai đều hướng đến mục tiêu hợp tác, tương trợ nhau trong sản xuất, kinh doanh	
Hợp tác xã	Có tur cách pháp nhân	Có cơ cấu tổ chức chặt chẽ hơn, bao gồm Đại hội thành viên, Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban kiểm soát		Có phạm vi hoạt động rộng hơn, hướng đến cộng đồng

**2. Quy trình rà soát và lập danh sách Tổ hợp tác**

Trên cơ sở danh sách quản lý Tổ hợp tác (trước đây đăng ký tại cấp xã), danh sách từ cơ sở dữ liệu đăng ký Tổ hợp tác và các nguồn thông tin quản lý khác, UBND xã/Ban Chỉ đạo (BCĐ) xã, phường, đặc khu (viết gọn là cấp xã) chỉ đạo và thực hiện rà soát, lập danh sách Tổ hợp tác (THT) theo xã. Nội dung cần rà soát và lập danh sách THT gồm thông tin: Thông tin định danh (tên tỉnh, mã tỉnh, tên xã, mã xã), tên THT, họ tên Tổ trưởng THT, tên thôn/ấp/bản/tổ dân phố, địa chỉ trụ sở THT, số điện thoại của Tổ trưởng THT, mã số thuế (nếu có), ghi chú. Quy trình rà soát và lập danh sách THT được thực hiện như sau:

**Bước 1. Rà soát và lập danh sách THT**

UBND xã/BCĐ cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo và thực hiện việc rà soát, lập danh sách THT theo xã tại Mẫu biểu số 01/TĐTKT-DSTHT. Sau khi hoàn thành, UBND xã/BCĐ cấp xã kiểm tra và bàn giao danh sách này cho cấp tỉnh thông qua Thống kê cơ sở.

**Bước 2. Kiểm tra và cập nhật danh sách Tổ hợp tác**

Dựa trên danh sách THT đã được UBND xã/BCĐ cấp xã bàn giao, Thống kê cơ sở có trách nhiệm kiểm tra và cập nhật danh sách THT lên trang Web điều hành tác nghiệp TĐTKT 2026 theo từng xã trong phạm vi các cấp xã được giao.

**Bước 3. Hoàn thiện và duyệt danh sách Tổ hợp tác**

Sau khi công tác cập nhật hoàn tất, Thống kê tỉnh kiểm tra và duyệt danh sách Tổ hợp tác.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 20/12/2025.

Biểu số 01/TĐTKT-DSTHT

**TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2026**  
**DANH SÁCH TỔ HỢP TÁC ĐÃ ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  
**ĐẾN THỜI ĐIỂM 01/10/2025**

TỈNH/THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG: \_\_\_\_\_

--	--

XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU: \_\_\_\_\_

--	--	--	--	--

STT	Tên Tổ hợp tác	Họ và tên Tổ trưởng	Tên thôn/ấp bản/tổ dân phố	Địa chỉ trụ sở Tổ hợp tác (Số nhà, đường phố, ngõ xóm, ...)	Số điện thoại của Tổ trưởng	Mã số thuế (nếu có)	Ghi chú
A	1	2	3	4	5	6	7
1							
2							
3							
...							

**Hướng dẫn ghi biểu:**

Ghi tên và mã tỉnh, thành phố theo danh mục hành chính

Ghi tên và mã xã/phường/đặc khu theo danh mục hành chính (Ví dụ: Mã xã 00031)

Danh sách THT được lập theo từng xã. Mỗi THT được lập trên 1 dòng.

Cột A: Số thứ tự được đánh số từ 1 đến hết

Cột 1: Ghi tên Tổ hợp tác theo đăng ký Tổ hợp tác

Cột 2: Ghi họ và tên của Tổ trưởng tổ hợp tác

Cột 3: Ghi tên thôn/ấp/bản/tổ dân phố/phum/sóc...(viết gọn là Thôn/ấp/bản/tổ dân phố)

Cột 4: Ghi rõ địa chỉ trụ sở của Tổ hợp tác (số nhà, đường phố, ngõ xóm, ...)

Cột 5: Ghi số điện thoại liên hệ của Tổ trưởng Tổ hợp tác

Cột 6: Ghi mã số thuế của Tổ hợp tác (nếu có)

Cột 7: Ghi chú các nội dung (nếu cần).